TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thu Yến.
2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.***

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (Pvcombank).
Địa chỉ: Số H đường N, phường T, quận H, TP Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung Nn – Phó Giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.
Địa chỉ: Lầu 2, số E đường S, Phường K, Quận B, TP Hồ Chí Minh.
Người được ủy quyền lại: Ông Huỳnh Cảnh K, sinh năm: 1988;
Chức vụ: Chuyên viên tố tụng. (có mặt)
Địa chỉ: Lầu 6, số R đường G, P. A, Q. N, TP Cần Thơ.

* Bị đơn:
1. Ông Nguyễn Phan Minh T, sinh năm: 1990; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã D, TP M, tỉnh Tiền Giang.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1990;(vắng mặt)
Địa chỉ: Số Q đường H, Phường B, Quận M, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Cảnh K trình bày*:

Ngày 25/7/2018, ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P cùng Ngân hàng TMCP Đ (PVcombank) - Chi nhánh Tiền Giang đã ký hợp đồng cho vay số 394/2018/HĐTD/PVB-CNTG (hợp đồng tín dụng) cùng kế ước nhận nợ như sau: tiền vốn vay 487.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe ôtô, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất cho vay = Lãi suất tham chiếu + 4.5%/năm; Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Trí, bà Phụng đã ký hợp đồng thế chấp xe ôtô số 394/2018/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 25/7/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T, bà P chỉ trả cho PVcombank số tiền cụ thể như sau: Thanh toán nợ gốc:148.924.867 đồng, thanh toán nợ lãi: 49.793.435 đồng, tổng cộng: 198.718.302 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 26/4/2022 của khoản vay như sau:

Gốc: 338.075.133 đồng, trong đó gốc quá hạn: 155.455.133 đồng, tổng lãi: 141.945.876 đồng, tổng cộng: 480.021.009 đồng.

PVcombank đã gửi nhiều thông báo, công văn và làm việc trực tiếp yêu cầu ông T, bà P trả nợ và bàn giao tài sản đảm bảo cho PVcombank xử lý theo quy định nhưng ông bà không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu các vấn đề sau:

Ngân hàng TMCP Đ buộc ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P liên đới thanh toán số tiền là 480.021.009 đồng, bao gồm 338.075.133 đồng nợ gốc và 141.945.876 đồng (tính đến ngày 26/4/2022).

Ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 27/4/2022 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 394/2018/HĐTD/PVB-CNTG ngày 25/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên và lãi phát sinh thì PVcombank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P theo Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 394/2018/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 25/7/2018.

* Bị đơn ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, ông Huỳnh Cảnh K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P vắng mặt không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngân hàng TMCP Đ (PVcombank) căn cứ vào Hợp đồng cho vay số 394/2018/HĐTD/PVB-CNTG ngày 25/7/2018 và Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 394/2018/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 25/7/2018 để khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P trả số tiền 480.021.009 đồng, bao gồm 338.075.133 đồng nợ gốc và 141.945.876 đồng (tính đến ngày 26/4/2022). Ngân hàng cung cấp thông tin ông T, bà P vay tiền với mục đích mua xe ôtô. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn ông Nguyễn Phan Minh T có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã S, TP M, tỉnh Tiền Giang, bà Nguyễn Thị Hồng P có hộ khẩu thường trú tại số Q đường H, Phường B, Quận M, TP Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tống đạt đối với ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T, bà P vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*: Xét Hợp đồng cho vay số 394/2018/HĐTD/PVB-CNTG ngày 25/7/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang với ông Nguyễn Phan Minh T, bà Nguyễn Thị Hồng P là hợp đồng tín dụng có kỳ hạn, nội dung hợp đồng thể hiện số tiền vay là 487.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 72 tháng. Mục đích vay: mua xe ôtô. Hợp đồng thỏa thuận lãi suất cho vay = Lãi suất tham chiếu + 4.5%/năm.

Tính đến ngày ngày 26/4/2022, ông T, bà P còn nợ ngân hàng số tiền như sau: Gốc: 338.075.133 đồng, trong đó gốc quá hạn: 155.455.133 đồng, tổng lãi: 141.945.876 đồng, tổng cộng: 480.021.009 đồng.

Kể từ ngày quá hạn trả lãi và quá hạn trả tiền gốc, Ngân hàng có nhiều lần đốc thúc ông T, bà P trả tiền, nhưng ông T, bà P không thực hiện mà cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Như vậy việc ông T, bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản, trả đủ tiền khi đến hạn của từng lần thanh toán, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì ông T, bà P phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông T, bà P không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số

tiền đã vay đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là Hợp đồng cho vay số 394/2018/HĐTD/PVB-CNTG ngày 25/7/2018 và Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 394/2018/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 25/7/2018 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

[8] *Về án phí*: Ông T, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h, khoản 1 Điều 40 ; Điều 91; Điều 147, 227, 228, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

2. Buộc ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 480.021.009 đồng, bao gồm 338.075.133 đồng nợ gốc và 141.945.876 đồng (tính đến ngày 26/4/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 394/2018/HĐTD/PVB-CNTG ngày 25/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ là:

Xe ô tô con hiệu KIA, số loại RONDO 20G MT, số khung : RNYRP51M6JC129200, số máy : G4NAJH300494, biển số kiểm soát : 63A 089-45 theo Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 394/2018/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 25/7/2018.

4. Về án phí: ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P phải nộp 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004631 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Phan Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Hằng